

Bản án số: 60/2019/HS-ST
Ngày 31-12-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Thọ.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Trần Ngọc Luân.

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Trần Quang Tất - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Thị M, sinh năm 1952 tại xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn C và bà Đỗ Thị O; có chồng là Dương Văn L và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 02/2011/HSST ngày 24-01-2011 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28-4-2015; bị bắt, tạm giữ từ ngày 18-10-2019 và bị tạm giam từ ngày 24-10-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên toà.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Trịnh Huy S, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Dương Văn K, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.
2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 18-10-2019, Trịnh Huy S ở thôn T, xã Đ, huyện K đạp xe từ nhà đến nhà Dương Thị M, sinh năm 1952 tại thôn C, xã Đ, huyện K để mua ma túy sử dụng. Trên đường đi S gặp Trần Văn T ở thôn L, xã T, huyện K (T là bạn nghiện của S). T hỏi S “Mày đi đâu đấy?”, S nói “Tao đi vào làng lấy quả hàng về chơi”, T nói “Cho tao đi với” rồi ngồi lên sau xe đạp của S. Khi S chở T đến cổng nhà M, S gọi “Anh N ơi để cho em một cái” thì M đi ra và nói “N không có nhà”. Thấy vậy S nói với M “Để cho cháu một cái”. Hiểu ý S hỏi mua ma túy, M đồng ý nói “Đưa tiền đây”. S đưa M 200.000 đồng qua khe cửa cổng. M cầm tiền lấy một gói nhỏ bọc bằng giấy có chữ in để ở khe tường gần cổng đưa cho S. S cầm gói nhỏ cất vào túi áo thì bị Công an huyện Kim Bảng phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại túi áo khoác bên phải phía trước của Trịnh Huy S 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy có chữ in, bên trong chứa chất bột màu trắng đục, được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT01; thu tại túi quần bên phải phía trước của Trịnh Huy S 03 tờ vé xổ số lô tô Hà Nam đều có giá 10.000 đồng có ghi các dãy số cuối lần lượt là 631, 658, 755 được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT02. Thu tại túi áo phía trước bên phải của Dương Thị M số tiền 400.000 đồng, được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT03. Ngoài ra còn tạm giữ của Trịnh Huy S 01 xe đạp màu trắng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Thị M tại thôn C, xã Đ, huyện K, kết quả: Thu tại đầu giường bên trái hướng từ cửa đi vào 01 Căn cước công dân mang tên Dương Thị M và số tiền 1.500.000 đồng, được niêm phong trong phong bì kí hiệu KX01. Thu tại tủ gỗ bên trái hướng từ cửa đi vào số tiền 700.000 đồng, được niêm phong trong phong bì kí hiệu KX02. Thu tại bàn gỗ giáp tủ lạnh trong bếp số tiền 100.000 đồng và 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ, được niêm phong trong phong bì kí hiệu KX03. Thu tại đầu giường phía bên phải hướng từ ngoài cửa đi vào 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 107 màu đen, được niêm phong trong phong bì kí hiệu KX04. Thu tại ngăn kéo giữa tủ gỗ phía bên trái hướng từ cửa đi vào 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy trắng có dòng kẻ bên trong chứa các cục chất bột màu trắng đục, được niêm phong trong phong bì kí hiệu KX05.

Tại bản kết luận giám định số 180/PC09-MT ngày 22-10-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì kí hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,020 gam, loại: Heroine. Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì kí hiệu KX05 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,059 gam, loại: Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSKB ngày 16-12-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Dương Thị M về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo M từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số Heroine đã thu giữ được hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu vật, 03 tờ xỏ số lô tô Hà Nam và 01 túi nilon màu trắng; tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng là tiền bị cáo bán trái phép ma túy mà có và 01 chiếc xe đạp là phương tiện Trịnh Huy S sử dụng để đi mua ma túy; trả lại bị cáo M số tiền 200.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Nokia, 01 Căn cước công dân, song cần tạm giữ 200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng để đảm bảo thi hành án về phần án phí đối với bị cáo; trả lại cho chị Nguyễn Thị A số tiền 2.300.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Thị M khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 08 giờ ngày 18-10-2019, tại thôn C, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam, bị cáo Dương Thị M đã nhận của Trịnh Huy S 200.000 đồng để bán cho S 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,020 gam thì bị lực lượng Công an huyện Kim Bảng bắt quả tang, thu giữ tiếp tại nơi ở của M 01 gói Heroine có khối lượng 0,059 gam, M khai là để bán kiếm lời. Như vậy, hành vi của Dương Thị M đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi mua bán trái phép ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó góp phần làm gia tăng tội phạm về ma túy tại khu vực xã Đ và các vùng lân cận; bản thân bị cáo đã từng bị kết án về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", song bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, lại tiếp tục bán trái phép ma túy cho người khác nhằm mục đích kiếm lời, vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc, cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, xét bị cáo là người có nhân thân xấu, đã một lần bị kết án về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Tuy nhiên, đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích, không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bản thân bị cáo chỉ làm nông nghiệp, không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo M khai nhận mua của Hồ Thị L ở thôn C, xã Đ, huyện K. Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng đã nhiều lần triệu tập Hồ Thị L, sinh năm 1969 ở thôn C, xã Đ, huyện K để đấu tranh làm rõ, nhưng không triệu tập được. Ngoài lời khai của M không còn tài liệu, chứng cứ nào khác xác định L đã bán ma túy cho M. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ hành vi bán trái phép chất ma túy của Hồ Thị L để xử lý theo quy định của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Trịnh Huy S là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự về ma túy, khối lượng ma túy thu giữ của S không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Kim Bảng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với người thanh niên tên N, qua xác minh tên là Dương Văn C, sinh năm 1984, ở thôn C, xã Đ, huyện K (là con của Dương Thị M). Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng C không có mặt tại địa phương. Quá trình

điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa không có tài liệu, chứng cứ nào xác định C liên quan đến hành vi phạm tội của M nên không có căn cứ để xử lí.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với số Heroine đã thu giữ gửi đi giám định được hoàn trả lại là vật cấm tàng trữ, do vậy cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 200.000 đồng đã thu giữ là tiền bị cáo thu lời bất chính do bán trái phép ma túy mà có, do vậy cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 200.000 đồng, 01 Căn cước công dân mang tên Dương Thị M, 01 chiếc điện thoại di động Nokia đã thu giữ là tài sản, đồ vật chính đáng của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo, song cần tạm giữ số tiền 200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng để đảm bảo thi hành án về phần án phí đối với bị cáo. Đối với số tiền 1.300.000 đồng đã thu giữ là tài sản chính đáng của chị Nguyễn Thị A không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho chị A. Đối với 01 chiếc xe đạp màu trắng đã thu giữ là phương tiện Trịnh Huy S sử dụng để đi mua ma túy, do vậy cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 03 tờ xổ số lô tô Hà Nam đã thu giữ, theo kết quả mở thưởng thì các vé số này không trúng thưởng và 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền đỏ là vật không có giá trị sử dụng, do vậy cần tịch thu, tiêu hủy.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Thị M phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Dương Thị M 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 18-10-2019.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: Số Heroine được niêm phong trong 02 phong bì đều ghi số 180/PC09-MT, phần kính gửi đề: Mẫu vật hoàn trả QT01, KX05, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam; 03 tờ xổ số lô tô Hà Nam đều có giá 10.000 đồng có ghi các dãy số lần lượt là 631, 658, 755 và 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền đỏ.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng và 01 chiếc xe đạp màu trắng đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Dương Thị M: Số tiền 200.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 107 màu đen được gắn 01 thẻ sim Viettel, 01 Căn cước công dân mang tên Dương Thị M, song tạm giữ số tiền 200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng để đảm bảo thi hành án về phần án phí đối với bị cáo.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị A số tiền 2.300.000 đồng.

(Các vật chứng trên đều được xác định tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18-12-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Thị M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thọ

